CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Thường Tín, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0104089394
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-04-20 12:40:33
Foxit Reader Version: 10.0.0

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 168 /2024/CV-CPC1HN

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

V/v *giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo KQKD Quý 1/2024 thay đổi từ 10% trở lên so với với Báo cáo KQKD Quý 1/2023*

Kính gửi: - Uỷ ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tại Báo cáo tài chính quý 1/2024 và Báo cáo tài chính quý 1/2023.Công ty Cổ Phần Dược Phẩm CPC1 Hà Nội giải trình Báo cáo tài chính quý 1/2024 cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU		Quý 1/2024	Quý 1/2023	Chênh lệch (+/-)	Tỷ trọng (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	284.468.270.950	234.118.322.469	50.349.948.481	21,51%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	476.309.233	521.930.491	(45.621.258)	-8,74%
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**283.991.961.717**	**233.596.391.978**	50.395.569.739	21,57%
4.	Giá vốn hàng bán	124.806.142.666	114.872.395.654	9.933.747.012	8,65%
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**159.185.819.051**	**118.723.996.324**	40.461.822.727	34,08%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	682.390.062	125.333.171	557.056.891	444,46%
7.	Chi phí tài chính	2.007.026.826	2.701.398.769	(694.371.943)	-25,70%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*1.527.268.316*	*2.609.162.673*	*(1.081.894.357)*	*-41,47%*
8.	Chi phí bán hàng	84.170.697.574	63.905.873.434	20.264.824.140	31,71%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.436.108.760	8.079.103.804	1.357.004.956	16,80%
10.	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh**	**64.254.375.953**	**44.162.953.488**	20.091.422.465	45,49%
11.	Thu nhập khác	5.776.902	168.149.728	(162.372.826)	-96,56%
12.	Chi phí khác	484.353.450	59.775.363	424.578.087	710,29%
13.	**Lợi nhuận khác**	**(478.576.548)**	**108.374.365**	(586.950.913)	-541,60%
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**63.775.799.405**	**44.271.327.853**	19.504.471.552	44,06%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.437.086.082	5.075.328.515	361.757.567	7,13%
16.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**58.338.713.323**	**39.195.999.338**	19.142.713.985	48,84%

Giải trình nguyên nhân tăng chủ yếu do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý 1/2024 tăng 21,57 % tương đương tăng 50,39 tỷ đồng so với cùng kỳ Quý 1/2023 do năm 2024 với nhiều sản phẩm mới được sản xuất và tiêu thụ trên thị trường.

- Qúy 1/2024 công ty đã kiểm soát tốt hơn quá trình vận hành sản xuất, tiết kiệm được các chi phí sản xuất trực tiếp giúp chi phí giá vốn giảm. Quý 1/2024 công ty tiếp tục đầu tư máy móc hiện đại, cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, các khoản đầu tư này đã thực hiện nhưng chưa hoàn thành để hạch toán chi phí Quý 1/2024. Bên cạnh đó do có sự hỗ trợ của nhà nước trong việc điều hành giảm lãi suất nên chi phí lãi vay giảm 41,47 % so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Quý 1/ 2024 tăng 20,09 tỷ đồng so với Quý 1/2023

Do đó lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 1/2024 tăng 19,14 tỷ đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 1/2023.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội về lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1/ 2024 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1/2023.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Nam Thắng